

Nội dung bài viết

1. [Bộ câu hỏi trắc nghiệm Sinh học 11 Bài 19: Tuần hoàn máu \(tiếp theo\)](#)
2. [Đáp án bộ Câu hỏi trắc nghiệm Sinh học 11 Bài 19: Tuần hoàn máu \(tiếp theo\)](#)

Chúng tôi xin giới thiệu bộ **Câu hỏi trắc nghiệm Sinh học 11 Bài 19: Tuần hoàn máu (tiếp theo) (có đáp án)**, được chúng tôi sưu tầm và tổng hợp chọn lọc hay nhất. Mời các em học sinh và quý thầy cô giáo tham khảo dưới đây.

Bộ câu hỏi trắc nghiệm Sinh học 11 Bài 19: Tuần hoàn máu (tiếp theo)

Câu 1. Động mạch là những mạch máu

- A. Xuất phát từ tim, có chức năng đưa máu từ tim đến các cơ quan và không tham gia điều hòa lượng máu đến các cơ quan.
- B. Xuất phát từ tim, có chức năng đưa máu từ tim đến các cơ quan và tham gia điều hòa lượng máu đến các cơ quan
- C. Chảy về tim, có chức năng đưa máu từ tim đến các cơ quan và không tham gia điều hòa lượng máu đến các cơ quan
- D. Xuất phát từ tim, có chức năng đưa máu từ tim đến các cơ quan và thu hồi sản phẩm bài tiết của các cơ quan

Câu 2. Mao mạch là những

- A. Mạch máu rất nhỏ, nối liền động mạch và tĩnh mạch, đồng thời là nơi thu hồi sản phẩm trao đổi chất giữa máu và tế bào
- B. Mạch máu rất nhỏ, nối liền động mạch và tĩnh mạch, đồng thời là nơi tiến hành trao đổi chất giữa máu và tế bào
- C. Mạch máu nối liền động mạch và tĩnh mạch, đồng thời là nơi tiến hành trao đổi chất giữa máu và tế bào
- D. Điểm ranh giới phân biệt động mạch và tĩnh mạch, đồng thời là nơi tiến hành trao đổi chất giữa máu với tế bào

Câu 3. Tĩnh mạch là những mạch máu từ

- A. Mao mạch về tim và có chức năng thu máu từ động mạch và đưa máu về tim
- B. Động mạch về tim và có chức năng thu chất dinh dưỡng từ mao mạch đưa về tim
- C. Mao mạch về tim và có chức năng thu chất dinh dưỡng từ mao mạch đưa về tim
- D. Mao mạch về tim và có chức năng thu máu từ mao mạch đưa về tim

Câu 4. Ở người trưởng thành, mỗi chu kì tim kéo dài

- A. 0,1 giây ; trong đó tâm nhĩ co 0,2 giây, tâm thất co 0,3 giây, thời gian dẫn chung là 0,5 giây
- B. 0,8 giây ; trong đó tâm nhĩ co 0,1 giây, tâm thất co 0,3 giây, thời gian dẫn chung là 0,4 giây
- C. 0,12 giây ; trong đó tâm nhĩ co 0,2 giây, tâm thất co 0,4 giây, thời gian dẫn chung là 0,6 giây
- D. 0,6 giây ; trong đó tâm nhĩ co 0,1 giây, tâm thất co 0,2 giây, thời gian dẫn chung là 0,6 giây

Câu 5. Điều không đúng về sự khác nhau giữa hoạt động của cơ tim với cơ vân là

- A. Theo quy luật “tất cả hoặc không có gì”
- B. Tự động
- C. Theo chu kỳ
- D. Cần năng lượng

Câu 6. Cơ tim hoạt động theo quy luật “tất cả hoặc không có gì” có nghĩa là, khi kích thích ở cường độ dưới ngưỡng

- A. Cơ tim hoàn toàn không co bóp nhưng khi kích thích với cường độ tới ngưỡng, cơ tim co tối đa
- B. Cơ tim co bóp nhẹ nhưng khi kích thích với cường độ tới ngưỡng, cơ tim co tối đa
- C. Cơ tim hoàn toàn không co bóp nhưng khi kích thích với cường độ tới ngưỡng, cơ tim co bóp bình thường

D. Cơ tim hoàn toàn không co bóp nhưng khi kích thích với cường độ trên ngưỡng, cơ tim không co bóp

Câu 7. Hệ dẫn truyền tim hoạt động theo trật tự:

A. Nút xoang nhĩ → hai tâm nhĩ và nút nhĩ thất → bó His → mạng Puôckin → các tâm nhĩ, tâm thất co

B. Nút nhĩ thất → hai tâm nhĩ và nút xoang nhĩ → bó His → mạng Puôckin → các tâm nhĩ, tâm thất co

C. Nút xoang nhĩ → hai tâm nhĩ và nút nhĩ thất → mạng Puôckin → bó His → các tâm nhĩ, tâm thất co

D. Nút xoang nhĩ → hai tâm nhĩ → nút nhĩ thất → bó His → mạng Puôckin → các tâm nhĩ, tâm thất co

Câu 8. Huyết áp là lực co bóp của

A. Tâm thất đẩy máu vào mạch tạo ra huyết áp của mạch

B. Tâm nhĩ đẩy máu vào mạch tạo ra huyết áp của mạch

C. Tim đẩy máu vào mạch tạo ra huyết áp của mạch

D. Tim nhận máu từ tĩnh mạch tạo ra huyết áp của mạch

Câu 9. Ở người già, khi huyết áp cao dễ bị xuất huyết não vì

A. Mạch bị xơ cứng, máu bị ứ đọng, đặc biệt các mạch ở não, khi huyết áp cao dễ làm vỡ mạch

B. Mạch bị xơ cứng, tính đàn hồi kém, đặc biệt các mạch ở não, khi huyết áp cao dễ làm vỡ mạch

C. Mạch bị xơ cứng nên không co bóp được, đặc biệt các mạch ở não, khi huyết áp cao dễ làm vỡ mạch

D. Thành mạch dày lên, tính đàn hồi kém, đặc biệt là các mạch ở não, khi huyết áp cao dễ làm vỡ mạch

Câu 10. Ở mao mạch, máu chảy chậm hơn ở động mạch vì

- A. Tổng tiết diện của mao mạch lớn
- B. Mao mạch thường ở gần tim
- C. Số lượng mao mạch ít hơn
- D. Áp lực co bóp của tim tăng

Câu 11. Trong hệ mạch, máu vận chuyển nhờ

- A. Dòng máu chảy liên tục
- B. Sự va đập của các tế bào máu
- C. Co bóp của mao mạch
- D. Lực co của tim

Câu 12. Huyết áp thay đổi do những yếu tố nào dưới đây?

1. Lực co tim
2. Nhịp tim
3. Độ quán tính của máu
4. Khối lượng máu
5. Số lượng hồng cầu
6. Sự đàn hồi của mạch máu

Phương án trả lời đúng là:

- A. (1), (2), (3), (4) và (5)
- B. (1), (2), (3), (4) và (6)
- C. (2), (3), (4), (5) và (6)
- D. (1), (2), (3), (5) và (6)

Câu 13. Trong hệ mạch, huyết áp giảm dần từ

- A. Động mạch → tĩnh mạch → mao mạch
- B. Tĩnh mạch → tiểu tĩnh mạch → mao mạch → tiểu động mạch → động mạch
- C. Động mạch → tiểu tĩnh mạch → mao mạch → tiểu động mạch → tĩnh mạch
- D. Mao mạch → tiểu động mạch → động mạch → tĩnh mạch → tiểu tĩnh mạch

Câu 14. Ở người trưởng thành, nhịp tim thường vào khoảng

- A. 95 lần/phút
- B. 85 lần/phút
- C. 75 lần/phút
- D. 65 lần/phút

Câu 15. Điều không đúng khi nói về đặc tính của huyết áp là:

- A. Huyết áp cực đại ứng với lúc tim co, huyết áp cực tiểu ứng với lúc tim giãn
- B. Tim đập nhanh và mạch làm tăng huyết áp ; tim đập chậm, yếu làm huyết áp hạ
- C. Càng xa tim, huyết áp càng giảm
- D. Sự tăng dần huyết áp là do sự ma sát của máu với thành mạch và giữa các phần tử máu với nhau khi vận chuyển

Đáp án bộ Câu hỏi trắc nghiệm Sinh học 11 Bài 19: Tuần hoàn máu (tiếp theo)

Câu 1.

Đáp án: **B**

Câu 2.

Đáp án: **B**

Câu 3.

Đáp án: **D**

Câu 4.

Đáp án: **B**

Câu 5.

Đáp án: **D**

Câu 6.

Đáp án: **A**

Câu 7.

Đáp án: **A**

Câu 8.

Đáp án: **C**

Câu 9.

Đáp án: **B**

Câu 10.

Đáp án: **A**

Câu 11.

Đáp án: **D**

Câu 12.

Đáp án: **B**

Câu 13.

Đáp án: **A**

Vì huyết áp giảm từ động mạch → tĩnh mạch → mao mạch rồi tăng từ tiểu tĩnh mạch → tĩnh mạch.

Câu 14.

Đáp án: **C**

Câu 15.

Đáp án: **D**

▶▶ **CLICK NGAY** vào nút **TẢI VỀ** dưới đây để tải về **Câu hỏi trắc nghiệm Sinh học 11 Bài 19: Tuần hoàn máu (tiếp theo) (có đáp án)** file PDF hoàn toàn miễn phí.